TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2026/QĐCNTTLH	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đ, phường N, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Mạnh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Đỗ Thị H và anh Trần Mạnh H1 đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Khánh N, sinh ngày 16/12/2009. Khi ly hôn, anh H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khánh N kể từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Ngọc thành N1 (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 do anh H1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Hai bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003243 ngày 14/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- TAND tỉnh Phú Thọ
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 2-Phú Thọ;
- UBND xã Bản Nguyên;
(ĐKKH ngày 05/01/2010)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.